Người ký: Văn phòng Ủy ban nhân dân
Email: vanthu.ubnd@thainguyen.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Thái Nguyên
Thời gian ký: 02.07.2019 09:04:31 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 93 /KH-UBND	*Thái Nguyên, ngày 28 tháng 6 năm 2019*

KẾ HOẠCH
Hành động thực hiện Chương trình sản xuất và tiêu dùng bền vững tỉnh Thái Nguyên đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030

Thực hiện các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Số 432/QĐ-TTg ngày 12/4/2012 phê duyệt Chiến lược phát triển bền vững Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020; số 76/QĐ-TTg ngày 11/01/2016 phê duyệt Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; xét đề nghị của Sở Công Thương tại Văn bản số 398/TTr-SCT ngày 10/4/2019, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch, cụ thể như sau:

I. QUAN ĐIỂM

- Thực hiện sản xuất và tiêu dùng bền vững nhằm đảm bảo phát triển kinh tế nhanh, hiệu quả; góp phần bảo vệ môi trường, xóa đói giảm nghèo; triển khai đồng bộ, tập trung vào các hành động có tính đột phá, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế. Đồng thời, thực hiện lồng ghép vào nội dung các chương trình, kế hoạch hiện có; huy động sự tham gia, đóng góp của các thành phần trong xã hội, trong đó doanh nghiệp và người tiêu dùng đóng vai trò trung tâm.

- Thực hiện sản xuất và tiêu dùng bền vững theo hướng tiếp cận vòng đời sản phẩm, đẩy mạnh liên kết trong các khâu của vòng đời sản phẩm; ứng dụng, đổi mới trang thiết bị, công nghệ, quy trình quản lý; hình thành mạng lưới sản xuất và tiêu dùng bền vững nhằm sử dụng có hiệu quả các nguồn tài nguyên và năng lượng, giảm thiểu phát sinh chất thải và ô nhiễm môi trường; thay đổi hành vi tiêu dùng trong quá trình mua sắm, sử dụng và thải bỏ sản phẩm.

II. MỤC TIÊU

1. Đến năm 2020

Đảm bảo tính bền vững của hệ sinh thái tại tất cả các khâu trong vòng đời sản phẩm từ khai thác, cung ứng nguyên liệu đến sản xuất, chế biến, phân phối, tiêu dùng và thải bỏ sản phẩm. Từng bước thay đổi mô hình sản xuất, phân phối, dịch vụ và tiêu dùng theo hướng nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên và năng lượng; tăng cường sử dụng nguyên vật liệu, năng lượng tái tạo, sản phẩm thân thiện với môi trường; giảm thiểu, tái sử dụng và tái chế chất thải, cụ thể:

- Phấn đấu tỷ lệ đóng góp của các ngành công nghiệp xanh, công nghiệp môi trường, tái chế chất thải trong tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) đạt từ 42% đến 45%;

- Phấn đấu khoảng 50% các doanh nghiệp trong lĩnh vực phân phối có nhận thức, được hướng dẫn, áp dụng các giải pháp về sản xuất sạch hơn, tiết kiệm năng lượng;

- Giảm tỷ lệ sử dụng bao bì khó phân hủy tại các chợ dân sinh và các siêu thị, trung tâm thương mại đạt từ 50% đến 65%;

- Tỷ lệ các doanh nghiệp trong Khu công nghiệp, Cụm công nghiệp xây dựng và thực hiện lộ trình áp dụng đổi mới công nghệ theo hướng công nghệ sạch, thân thiện với môi trường đạt từ 60% đến 70%;

- Góp phần đạt chỉ tiêu quốc gia, phấn đấu tỷ lệ chất thải được tái chế, tái sử dụng, thu hồi năng lượng hoặc sản xuất phân hữu cơ đối với chất thải được thu gom: Chất thải rắn sinh hoạt đô thị đạt 85%, chất thải rắn công nghiệp không nguy hại đạt 75%, chất thải rắn xây dựng đạt 50% phát sinh tại các đô thị;

- Tăng tỷ lệ các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh ứng dụng hệ thống thông tin điện tử, sử dụng mã QR truy xuất nguồn gốc, minh bạch thông tin đến người tiêu dùng.

- Nâng dần tỷ trọng các sản phẩm, dịch vụ thân thiện với môi trường; 80% doanh nghiệp trên địa bàn được cung cấp thông tin, hướng dẫn, hỗ trợ áp dụng các hệ thống quản lý, tiêu chuẩn về môi trường và phát triển bền vững.

- Người tiêu dùng và cộng đồng được cung cấp thông tin đầy đủ về các sản phẩm thân thiện với môi trường, các hoạt động sản xuất và tiêu dùng bền vững; nâng tỷ trọng các sản phẩm, dịch vụ thân thiện với môi trường trong hoạt động chi tiêu công.

2. Đến năm 2030

Triển khai đồng bộ các hoạt động thúc đẩy sản xuất và tiêu dùng bền vững, các mô hình, thực hành về sản xuất và tiêu dùng bền vững được phổ biến và áp dụng rộng rãi tại cộng đồng và các doanh nghiệp. Cơ bản chuyển đổi được mô hình sản xuất và tiêu dùng hiện tại theo hướng bền vững.

III. NỘI DUNG

1. Nâng cao nhận thức về sản xuất và tiêu dùng bền vững

- Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về sản xuất và tiêu dùng bền vững; vận động xây dựng lối sống thân thiện với môi trường, hình thành ý thức bảo vệ môi trường, tiến tới xây dựng xã hội ít chất thải, các bon thấp, thân thiện với môi trường;

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức về sản xuất, tiêu dùng bền vững các sản phẩm thay thế nhựa và túi nilon trên địa bàn tỉnh;

-Tổ chức các kênh thông tin và thực hiện quảng bá sản phẩm, dịch vụ thân thiện với môi trường tới người tiêu dùng; tập huấn chuyên đề nâng cao nhận thức, năng lực của doanh nghiệp về hoạt động sản xuất và tiêu dùng bền vững;

- Nâng cao vai trò hỗ trợ của các tổ chức xã hội bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và kiến thức về sản xuất và tiêu dùng bền vững;

- Phổ biến mô hình kinh doanh xanh, kết nối lĩnh vực phân phối, dịch vụ bền vững.

2. Thúc đẩy sản xuất và chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng bền vững

- Khai thác, sử dụng bền vững các nguồn tài nguyên thiên nhiên; đẩy mạnh việc thay thế sử dụng các nguồn tài nguyên có thể cạn kiệt bằng các nguồn tài nguyên, năng lượng mới có thể tái tạo;

- Tiếp tục thực hiện sản xuất sạch hơn, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; nghiên cứu, ứng dụng đổi mới công nghệ để phát triển sản xuất các sản phẩm, dịch vụ thân thiện với môi trường và loại bỏ theo lộ trình các công nghệ lạc hậu, tiêu hao nhiều nguyên nhiên liệu, gây ô nhiễm môi trường; phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu triển khai các hoạt động sản xuất bền vững;

- Áp dụng phương thức tiếp cận vòng đời sản phẩm trong triển khai các hoạt động đổi mới sinh thái tại các doanh nghiệp, Khu công nghiệp, Cụm công nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên, phòng ngừa và giảm thiểu chất thải;

- Nghiên cứu, phát triển và ứng dụng các mô hình thực hành nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên, năng lượng trong các quá trình sản xuất tại các Khu, Cụm công nghiệp.

3. Phát triển hệ thống phân phối và chuỗi cung ứng các sản phẩm dịch vụ thân thiện với môi trường

- Đánh giá tiềm năng thị trường và khả năng cung ứng, phân phối các sản phẩm thân thiện với môi trường của các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh;

- Đánh giá cơ hội cạnh tranh, tham gia vào mạng lưới sản xuất và tiêu dùng bền vững đối với ngành công nghiệp hỗ trợ;

- Xây dựng mạng lưới liên kết giữa các nhà sản xuất - phân phối trong các ngành có sản phẩm công nghiệp chủ lực, sản phẩm nông sản thực phẩm an toàn trên địa bàn tỉnh.

4. Nâng cao khả năng tiếp cận thị trường và thúc đẩy xuất khẩu các sản phẩm xuất khẩu theo hướng bền vững

- Đánh giá tiềm năng thị trường và khả năng cung ứng các sản phẩm thân thiện với môi trường của các doanh nghiệp xuất khẩu; nghiên cứu cơ hội xuất khẩu đối với một số sản phẩm tiềm năng;

- Tăng cường các hoạt động xúc tiến thương mại, nghiên cứu, tiếp cận thị trường đối với các sản phẩm xuất khẩu thế mạnh của tỉnh;

- Tăng cường năng lực cạnh tranh, nâng cao khả năng tiếp cận thị trường và khả năng đáp ứng các hệ thống tiêu chuẩn quốc tế, các quy định về môi trường của các doanh nghiệp xuất khẩu trên địa bàn tỉnh.

5. Giảm thiểu, tái chế, tái sử dụng chất thải

- Tổ chức các hoạt động truyền thông, nâng cao nhận thức về tái chế, tái sử dụng chất thải cho cộng đồng và doanh nghiệp;

- Hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp thực hiện hoạt động giảm thiểu, tái chế trong sản xuất công nghiệp, kinh doanh thương mại và dịch vụ;

- Khuyến khích các doanh nghiệp thực hiện thí điểm mô hình giảm thiểu, tái chế, tái sử dụng chất thải.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí để thực hiện Kế hoạch được huy động từ các nguồn: Ngân sách nhà nước, vốn viện trợ, tài trợ, các nguồn vốn đầu tư của các tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài và những nguồn vốn hợp pháp khác. Cụ thể:

- Đối với nguồn ngân sách nhà nước năm 2019: Các cơ quan, đơn vị chủ động sử dụng trong nguồn kinh phí được giao cho đơn vị.

- Đối với nguồn ngân sách nhà nước các năm tiếp theo: Trên cơ sở đề nghị của các cơ quan, đơn vị và căn cứ vào khả năng của ngân sách, Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Công Thương

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành; UBND các huyện, thành phố, thị xã và các đơn vị, tổ chức liên quan xây dựng, triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình sản xuất và tiêu dùng bền vững tỉnh Thái Nguyên giai đoạn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

- Hàng năm, chủ trì xây dựng Kế hoạch, dự toán kinh phí tổ chức triển khai thực hiện trên cơ sở tổng hợp đề xuất nhiệm vụ của các Sở, ban, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh theo quy định.

- Đôn đốc, giám sát, kiểm tra hoạt động triển khai, kết quả của từng nhiệm vụ, báo cáo đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch hàng năm và cả giai đoạn; thường xuyên theo dõi, rà soát cơ chế, chính sách, đề xuất UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung, ban hành cho phù hợp với điều kiện thực tế trên địa bàn tỉnh.

- Làm đầu mối phối hợp với các cơ quan thuộc Bộ Công Thương thực hiện có hiệu quả chương trình liên kết công nghiệp, phân phối, thương mại và tiêu dùng bền vững hàng năm giữa tỉnh Thái Nguyên và các tỉnh, thành phố trên cả nước.

2. Sở Xây dựng

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành thực hiện quản lý chất thải rắn thông thường trên địa bàn tỉnh.

- Nghiên cứu, tham mưu, đề xuất UBND tỉnh xây dựng các khu xử lý chất thải bằng công nghệ tiên tiến, hiện đại, tránh phát sinh ô nhiễm môi trường. Rà soát Quy hoạch quản lý chất thải rắn vùng tỉnh Thái Nguyên đến năm 2025 để điều chỉnh, bổ sung các dự án đầu tư xây dựng các khu xử lý rác sử dụng công nghệ tiên tiến, giảm thiểu tối đa phạm vi ảnh hưởng môi trường xung quanh, tiết kiệm quy mô sử dụng đất, giảm tối đa cự ly vận chuyển; điều chỉnh vị trí quy hoạch các khu xử lý rác thải đảm bảo phát triển kinh tế - xã hội chung của tỉnh, Vùng (đặc biệt các vị trí giáp với nguồn nước Sông Cầu, Sông Công, Hồ Núi Cốc, khu vực đông dân cư...).

3. Sở Tài nguyên và Môi trường

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan xây dựng và triển khai thực hiện các chính sách khuyến khích, ưu đãi tiêu dùng các sản phẩm, dịch vụ thân thiện môi trường, chính sách thúc đẩy tuần hoàn, tái chế, tái sử dụng chất thải; thực hiện hoạt động nâng cao nhận thức về sản xuất và tiêu dùng bền vững.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố, thị xã khẩn trương xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện Chương trình Mỗi xã một sản phẩm tỉnh Thái Nguyên giai đoạn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025 đảm bảo chuỗi liên kết và phát triển bền vững.

5. Sở Tài chính

Rà soát, cân đối, báo cáo UBND tỉnh bố trí kinh phí hàng năm thực hiện các nội dung hoạt động của Kế hoạch này. Hướng dẫn, kiểm soát các đơn vị quản lý, sử dụng kinh phí theo đúng chế độ hiện hành của nhà nước và tỉnh Thái Nguyên.

6. Các Sở, ban, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố, thị xã

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình, chủ động tổ chức thực hiện Kế hoạch này.

- Huy động, bố trí các nguồn kinh phí kết hợp với ngân sách hỗ trợ để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch theo quy định.

- Hàng năm, ưu tiên lồng ghép vào nội dung đề án, chương trình, kế hoạch hiện có thuộc lĩnh vực quản lý; đồng thời, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai nhằm đạt các mục tiêu của Kế hoạch.

VI. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã thực hiện báo cáo định kỳ hàng năm *(trước ngày 15 tháng 12)* và đột xuất theo yêu cầu, gửi về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Công Thương.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, cho ý kiến chỉ đạo.

(Có Phụ lục nhiệm vụ kèm theo)

Trên đây là Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình sản xuất và tiêu dùng bền vững tỉnh Thái Nguyên đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030./.

Nơi nhận:
- Bộ Công Thương (để b/c);
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

Toannk, 5/2019.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Nhữ Văn Tâm

PHỤ LỤC

Các nhiệm vụ triển khai Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình sản xuất và tiêu dùng bền vững tỉnh Thái Nguyên đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030

(Kèm theo Kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 28/6/2019 của UBND tỉnh Thái Nguyên)

TT	Tên nhiệm vụ	Nội dung	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Kinh phí
I	**NÂNG CAO NHẬN THỨC VỀ SẢN XUẤT VÀ TIÊU DÙNG BỀN VỮNG**				
1	Tuyên truyền nâng cao nhận thức về sản xuất và tiêu dùng bền vững.	- Tuyên truyền về nhận thức, kỹ năng sản xuất và tiêu dùng bền vững; giới thiệu các mô hình sinh thái, các chuỗi cung ứng; các mô hình điển hình về sản xuất và tiêu dùng bền vững thông qua phát hành tờ rơi, cẩm nang, phóng sự, bài viết và các phương tiện thông tin truyền thông khác. - Hướng dẫn cơ chế ưu đãi cho các doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm thân thiện môi trường.	Thường xuyên từ năm 2019 - 2030	- Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương. - Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố, thị xã; các cơ quan báo chí và truyền thông.	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác.
2	Tuyên truyền các sản phẩm thay thế nhựa và túi nilon trên địa bàn tỉnh.	Tuyên truyền các sản phẩm thay thế nhựa và túi nilon thông qua thí điểm các mô hình tuyên truyền: Phát hành tờ rơi, cẩm nang, phóng sự, bài viết, hội nghị, hội thảo và các phương tiện truyền thông khác.	Thường xuyên từ năm 2019 - 2030	- Đơn vị chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường. - Đơn vị phối hợp: Sở Công Thương, các đơn vị truyền thông.	
3	Tập huấn, phổ biến, nâng cao nhận thức, năng lực của doanh nghiệp về hoạt động sản xuất và tiêu dùng bền vững; phổ biến và nhân rộng các mô hình thực hành tiêu dùng và sản xuất bền vững trong cộng đồng.	- Tập huấn, phổ biến các kiến thức, chính sách, tổ chức triển khai các hoạt động sản xuất và tiêu dùng bền vững cho các doanh nghiệp. - Nâng cao năng lực cho các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp về các giải pháp thúc đẩy hoạt động sản xuất và tiêu dùng bền vững.	Thường xuyên từ năm 2019 - 2030	- Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương. - Đơn vị phối hợp: Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh; UBND các huyện, thành phố, thị xã; các cơ sở, doanh nghiệp.	

TT	Tên nhiệm vụ	Nội dung	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Kinh phí
II	**THÚC ĐẨY SẢN XUẤT VÀ CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU KINH TẾ THEO HƯỚNG BỀN VỮNG**				
4	Xây dựng cơ sở dữ liệu về mạng lưới sản xuất và tiêu dùng bền vững.	Tổng hợp, thống kê, cập nhật cơ sở dữ liệu về mạng lưới các doanh nghiệp sản xuất và tiêu dùng bền vững trên địa bàn tỉnh	Trước năm 2025	- Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương. - Đơn vị phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND các huyện, thành phố, thị xã; các cơ sở, doanh nghiệp.	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác.
5	Áp dụng phương thức tiếp cận vòng đời sản phẩm trong việc thúc đẩy các hoạt động đổi mới sáng tạo tại các doanh nghiệp sản xuất, KCN, Cụm công nghiệp.	Nghiên cứu áp dụng các chính sách thúc đẩy hoạt động đổi mới, sáng tạo theo hướng bền vững cho các doanh nghiệp sản xuất trong Khu công nghiệp, Cụm công nghiệp.	Thường xuyên từ năm 2020 - 2030	- Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương. - Đơn vị phối hợp: Các Sở, ngành, Ban Quản lý các Khu công nghiệp; UBND các huyện, thành phố, thị xã; các cơ sở, doanh nghiệp.	
6	Nghiên cứu, phát triển và ứng dụng các mô hình thực hành nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên, năng lượng trong các quá trình sản xuất tại các khu, cụm công nghiệp.	- Tổ chức đoàn công tác theo chương trình của Bộ Công Thương học hỏi kinh nghiệm về ứng dụng các mô hình sản xuất và tiêu thụ bền vững. - Đánh giá hiện trạng sử dụng tài nguyên, năng lượng trong các quá trình sản xuất tại các Khu, Cụm công nghiệp. - Nghiên cứu, xây dựng các mô hình thực hành nâng cao chất lượng sử dụng tài nguyên, năng lượng trong các quá trình sản xuất tại các Khu, Cụm công nghiệp.	Trước năm 2025	- Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương. - Đơn vị phối hợp: Ban Quản lý các Khu công nghiệp; UBND các huyện, thành phố, thị xã; các cơ sở, doanh nghiệp trong Khu, Cụm công nghiệp.	

TT	Tên nhiệm vụ	Nội dung	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Kinh phí
7	Thúc đẩy việc sản xuất và cung ứng các sản phẩm, dịch vụ thân thiện với môi trường.	Đánh giá hiện trạng phát triển, năng lực cung ứng và nhu cầu thị trường đối với các sản phẩm thân thiện với môi trường; đề xuất danh mục các sản phẩm thân thiện với môi trường được ưu tiên hỗ trợ đầu tư phát triển.	Thường xuyên từ năm 2019 - 2030	- Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương. - Đơn vị phối hợp: Sở Nông nghiệp và PTNT; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; UBND các huyện, thành phố, thị xã; các cơ sở, doanh nghiệp.	
8	Thực hiện truy xuất nguồn gốc xuất xứ đối với các sản phẩm nông sản thực phẩm an toàn trên địa bàn tỉnh.	Xây dựng kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp sản xuất, cung ứng thực phẩm an toàn sử dụng mã QR truy xuất nguồn gốc, minh bạch thông tin đến người tiêu dùng.	Thường xuyên từ năm 2019 - 2030	- Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương. - Đơn vị phối hợp: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Khoa học và Công nghệ; UBND các huyện, thành phố, thị xã; các cơ sở, doanh nghiệp.	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác.
III	**PHÁT TRIỂN CHUỖI CUNG ỨNG BỀN VỮNG**				
9	Đánh giá tiềm năng thị trường và khả năng cung ứng, phân phối các sản phẩm, dịch vụ thân thiện với môi trường của các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh.	- Khảo sát nhu cầu tham gia chuỗi sản xuất và tiêu dùng bền vững của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. - Đánh giá hiện trạng phát triển, năng lực cung ứng và nhu cầu thị trường đối với các sản phẩm thân thiện môi trường của các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh.	Trước năm 2025	- Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương. - Đơn vị phối hợp: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; UBND các huyện, thành phố, thị xã; các cơ sở, doanh nghiệp.	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác.
10	Đánh giá cơ hội cạnh tranh, tham gia vào mạng lưới sản xuất và tiêu dùng bền vững đối với ngành công nghiệp hỗ trợ.	Khảo sát, đánh giá năng lực cạnh tranh, tham gia cung ứng vào chuỗi sản xuất của các doanh nghiệp FDI đối với các doanh nghiệp hỗ trợ trên địa bàn Tỉnh.	Giai đoạn 2020 - 2025	- Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương. - Đơn vị phối hợp: Ban Quản lý các Khu công nghiệp; UBND các huyện, thành phố, thị xã; các cơ sở, doanh nghiệp sản xuất công nghiệp hỗ trợ.	

TT	Tên nhiệm vụ	Nội dung	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Kinh phí
11	Xây dựng mạng lưới liên kết giữa các nhà sản xuất - nhà phân phối trong các ngành có sản phẩm công nghiệp chủ lực, sản phẩm nông sản thực phẩm an toàn.	- Vận động, hướng dẫn phát triển năng lực cung ứng và khảo sát, đánh giá nhu cầu thị trường đối với các sản phẩm thuộc một số ngành công nghiệp chủ lực, sản phẩm nông sản thực phẩm an toàn của tỉnh. - Xây dựng mạng lưới liên kết giữa các nhà sản xuất - phân phối trong các ngành có sản phẩm công nghiệp chủ lực, sản phẩm nông sản thực phẩm an toàn.	Thường xuyên từ năm 2019 - 2030	- Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương - Đơn vị phối hợp: Các Sở, ngành; Ban Quản lý các KCN tỉnh; UBND các huyện, thành phố, thị xã; các cơ sở, doanh nghiệp.	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác.
12	Nghiên cứu xây dựng thí điểm mô hình "Điểm kinh doanh xanh".	Xây dựng, hướng dẫn thí điểm một số mô hình "Điểm kinh doanh xanh" thân thiện với môi trường.	Giai đoạn 2025 - 2030	- Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương. - Đơn vị phối hợp: Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố, thị xã; các cơ sở, doanh nghiệp.	
13	Phát triển mô hình "Điểm bán hàng Việt".	Xây dựng hệ thống "Điểm bán hàng Việt với tên gọi "Tự hào hàng Việt Nam" tại các huyện, thành phố, thị xã trên địa bàn tỉnh.	Giai đoạn 2020 - 2030	- Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương. - Đơn vị phối hợp: UBND các huyện, thành phố, thị xã; các doanh nghiệp sản xuất, cung ứng hàng Việt Nam.	
IV	**TĂNG CƯỜNG THÚC ĐẨY XUẤT KHẨU THEO HƯỚNG BỀN VỮNG**				
14	Nâng cao năng lực cạnh tranh, khả năng tiếp cận thị trường của các doanh nghiệp xuất khẩu; nghiên cứu cơ hội xuất khẩu với một số sản phẩm tiềm năng của tỉnh.	Xây dựng Đề án định hướng chiến lược xuất khẩu tỉnh Thái Nguyên đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030	Trước năm 2025	- Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương. - Đơn vị phối hợp: UBND các huyện, thành phố, thị xã, các cơ sở, doanh nghiệp xuất khẩu.	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác..

TT	Tên nhiệm vụ	Nội dung	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Kinh phí
V	**GIẢM THIỂU, TÁI CHẾ, TÁI SỬ DỤNG CHẤT THẢI**				
15	Điều tra, khảo sát thu thập về số liệu, hiện trạng sử dụng nhựa, túi nilon và nhu cầu sử dụng sản phẩm tái chế thay thế nhựa và túi nilon trên địa bàn tỉnh.	Đánh giá hiện trạng sử dụng nhựa và túi nilon trên địa bàn tỉnh.	Trước năm 2025	- Đơn vị chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường. - Đơn vị phối hợp: Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố, thị xã; các cơ sở, doanh nghiệp.	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác.
16	Khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp thực hiện mô hình thực hành giảm thiểu, tái chế chất thải trong hoạt động sản xuất.	Phổ biến các mô hình tái chế, tái sử dụng chất thải. Hỗ trợ xây dựng quy trình tái chế, tái sử dụng chất thải trong quá trình sản xuất.	Thường xuyên từ năm 2019 - 2030	- Đơn vị chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường. - Đơn vị phối hợp: Các Sở, ban, ngành; Ban Quản lý các Khu công nghiệp; UBND các huyện, thành phố, thị xã; các cơ sở, doanh nghiệp.	